

Phụ lục 01

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ TU MƠ RÔNG

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm năm 2026				Ghi chú
		Số dự án	Tổng số vốn	Trong đó:		
				Trong nước	Nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ	4	120.870	120.870	-	
I	Vốn ngân sách địa phương	3	3.170	3.170	-	PL 02
	Trong đó:					
1	Nguồn cân đối theo tiêu chí định mức	2	3.000	3.000		
2	Phân cấp đầu tư từ thu nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối	1	170	170		
II	Vốn Ngân sách trung ương	1	117.700	117.700		PL 03

CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lưu ý về vốn bù trừ từ khởi công đến hết năm 2025		Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030				Dự kiến Kế hoạch Đầu tư công năm 2026				Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSĐP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSĐP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP						Tổng số	Trong đó			Tổng số		Trong đó	
														Tru hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB				Tru hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19		
	TỔNG CỘNG (I+II+III)					4.200	4.200	-	-	4.200	4.200	-	-	3.170	3.170	-				
I	VỐN PHÂN CẤP CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ					3.200	3.200	-	-	3.200	3.200	-	-	3.000	3.000	-				
a	THỰC HIỆN DỰ ÁN					3.200	3.200	-	-	3.200	3.200	-	-	3.000	3.000	-				
(1)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030					3.200	3.200	-	-	3.200	3.200	-	-	3.000	3.000	-				
1	Nước tự chảy phục vụ tưới tiêu thôn Kon Pia	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công ích	Xã Tu Mơ Rông	2026	Số 223, ngày 02/12/2025	1.600	1.600			1.600	1.600			1.500	1.500					
2	Nước tự chảy phục vụ tưới tiêu thôn Ngọc Leang	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công ích	Xã Tu Mơ Rông	2026	Số 223a, ngày 02/12/2025	1.600	1.600			1.600	1.600			1.500	1.500					
II	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT					1.000	1.000	-	-	1.000	1.000	-	-	170	170					
a	THỰC HIỆN DỰ ÁN																			
(1)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030					1.000	1.000	-	-	1.000	1.000	-	-	170	170	-	-	-		
1	Phân cấp thực hiện nhiệm vụ Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai	Phòng Kinh tế		2026-2030		1.000	1.000	-	-	1.000	1.000			170	170					

Phụ lục 03

CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm		Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030				Dự kiến kế hoạch kế hoạch đầu tư công năm 2026				Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW						Tổng số	Trong đó			Tổng số		Trong đó	
														Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB				Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19		
	TỔNG SỐ					220.000	198.000	71.000	71.000	149.000	127.000	-	-	117.700	117.700	-	-			
A	NGÀNH/LĨNH VỰC GIAO THÔNG					220.000	198.000	71.000	71.000	149.000	127.000	-	-	117.700	117.700	-	-			
	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP					220.000	198.000	71.000	71.000	149.000	127.000	-	-	117.700	117.700	-	-			
1	Đường từ Quốc lộ 40B huyện Tu Mơ Rông đi thôn 8 xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà (Đoạn qua địa phận huyện Tu Mơ Rông)	Ban quản lý dự án đầu tư và Dịch vụ công	Xã Tu Mơ Rông	2026-2030	NQ 32-29/4/2021	220.000	198.000	71.000	71.000	149.000	127.000			117.700	117.700					